

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 45/2020/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: **Chị Hoàng Thị A**, sinh năm 1986;

Nơi ĐKKHKT: Xóm 16, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Chỗ ở: Tổ 15, phường PT, thành phố TQ, tỉnh Tuyên Quang.

- Bị đơn: **Anh Đỗ Quang T**, sinh năm 1978;

Địa chỉ: Xóm 16, xã TM, huyện Yên Sơn, tỉnh Tuyên Quang.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Hoàng Thị A và anh Đỗ Quang T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Giao con chung là cháu Đỗ Xuân K, sinh ngày 31/3/2010 và cháu Đỗ Hoàng Thảo A, 24/11/2019 cho chị Hoàng Thị A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Anh Đỗ Quang T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Xuân Khải 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Khải đủ 18 tuổi và cấp dưỡng nuôi cháu Đỗ Hoàng Thảo Anh 2.000.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Anh đủ 18 tuổi, phương thức cấp dưỡng định kỳ hàng tháng, kể từ tháng 4/2020.

Anh Đỗ Quang T có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Khoản tiền cấp dưỡng trên, kể từ ngày chị Hoàng Thị A có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Đỗ Quang T chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi tương ứng với thời gian chậm nộp. Lãi suất do các bên thoả thuận, nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự. Nếu không thoả thuận được thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

- Về tài sản chung, nhà, đất chung, công nợ chung: Chị Hoàng Thị A và anh Đỗ Quang T đều xác định anh chị không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí dân sự sơ thẩm ly hôn: Chị Hoàng Thị A phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn chị A đã nộp là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001490 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Sơn; Chị A được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

Anh Đỗ Quang T phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

" Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự".

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Sơn;
- UBND xã Đồng Văn, huyện Đồng Văn nơi ĐKKH;
- Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Xuân Thuỷ

